TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2025/DS-ST Ngày: 27-3-2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Nhanh;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số B, N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện hợp pháp: Ông Lê Minh K, sinh năm 1986; Chức vụ: Trưởng bộ phận quản lý tín dụng & kiểm soát rủi ro; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 34/GUQ-PGDTB ngày 28-10-2024) (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-10-2024, các văn bản tiếp theo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày và yêu cầu:

Ngày 02-11-2023, ông **Nguyễn Minh L** thỏa thuận và ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của

Ngân hàng, gọi chung là Hợp đồng). Loại thẻ tín dụng quốc tế Visa; Số thẻ 356480-9293, số tài khoản thẻ 3436964526; Hạn mức sử dụng: 20.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất lúc phát hành thẻ 33,2%/năm (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được **S1** niêm yết tại **HYPERLINK "http://www.S1.com.vn"** www.**S1**.com.vn lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày đến hạn thanh toán: Ngày 22 - 25 hàng tháng.

Sau khi được cấp thẻ, ông **L** thực hiện vay tiền trên ứng dụng **S1** và thực hiện giao dịch với tổng số tiền 47.844.139 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến ngày 28-10-2024, ông **L** đã thanh toán cho Ngân hàng 25.072.881 đồng (thời hạn thanh toán căn cứ Điều 19 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Đến kỳ thanh toán ngày 25-5-2024, ông **L** không thanh toán nợ. Ông **L** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 25-8-2024 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Tính đến 25-8-2024, ông **L** còn nợ các khoản: Dư nợ 21.032.635 đồng, lãi quá hạn 1.738.623 đồng, tổng nợ 22.771.258 đồng; Do ông **L** không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu:

1. Buộc ông Nguyễn Minh L phải trả cho Ngân hàng 27.006.658 đồng, gồm: Nợ gốc 21.032.635 đồng, nợ lãi quá hạn 5.974.023 đồng, tạm tính đến ngày 27-3-2025;

2. Buộc ông Nguyễn Minh L phải thanh toán toàn bộ nợ lãi phát sinh từ ngày 28-3-2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

– Bị đơn là ông Nguyễn Minh L không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

– Vụ việc không tiến hành hòa giải tại Tòa án được do bị đơn là ông Nguyễn Minh L được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ hai không có lý do.

– Ngày 26-3-2025, ông Lê Minh K đại diện hợp pháp của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt.

– Bị đơn là ông Nguyễn Minh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP S khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Minh L, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Nguyên đơn là Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

[3] Bị đơn là ông Nguyễn Minh L được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[5] Xét các yêu cầu của Ngân hàng:

[5.1] Xét Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Minh L phải trả cho Ngân hàng 27.006.658 đồng, gồm: Nợ gốc 21.032.635 đồng, nợ lãi quá hạn 5.974.023 đồng, tạm tính đến ngày 27-3-2025.

Yêu cầu của Ngân hàng P với nội dung Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 02-11-2024, số thẻ 356480-9293, số tài khoản thẻ 3436964526 được ký kết giữa Ngân hàng với ông L, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, 02 bảng tóm tắt sao kê lập ngày 27-3-2025 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên chấp nhận.

[5.2] Xét Ngân hàng yêu cầu ông L tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký, từ ngày 28-3-2025 cho đến khi trả hết nợ, là phù hợp Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 02-11-2024 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng nên chấp nhận.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 27.006.658 đồng, nên có nghĩa vụ chịu 1.350.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng 570.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Minh L.

Buộc ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S 27.006.658 đồng (Hai mươi bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng), gồm: Nợ gốc 21.032.635 đồng, nợ lãi quá hạn 5.974.023 đồng, tạm tính đến ngày 27-3-2025, khi án có hiệu lực pháp luật;

Buộc ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 02-11-2024, số thẻ 356480-9293, số tài khoản thẻ 3436964526 được ký kết giữa Ngân hàng với ông L, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S, từ ngày 28-3-2025 đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Minh L phải chịu 1.350.333 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP S 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004807 ngày 12-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương